

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG  
TỈNH BÌNH DƯƠNG  
**VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:...../VPĐKĐĐ-ĐK&CGCN

Bình Dương, ngày      tháng      năm 2025.

V/v xóa và đăng ký thế chấp của Công  
ty TNHH Hưng Dụ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

Căn cứ Văn bản số 370/BTNMT-CĐKDLTTĐĐ ngày 01/02/2023 của Bộ  
Tài nguyên và Môi trường về việc thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng  
đất, tài sản gắn liền với đất.

Nay, Văn phòng Đăng ký đất đai chuyển thông tin về việc xóa và đăng ký  
thế chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của Công ty TNHH  
Hưng Dụ và đã được Văn phòng Đăng ký đất đai xác nhận để Sở Nông nghiệp  
và Môi trường đăng trên Website của Sở (có danh sách kèm theo).

Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Chiến Thắng**

**DANH SÁCH XÓA VÀ ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP**  
(Đính kèm Công văn số ...../VPĐKKĐĐ-ĐK&CGCN ngày ..... tháng ..... năm 2025 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bình Dương)

| CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT      | TÀI SẢN ĐĂNG KÝ THẺ CHẤP |           |                |                     |                                 |                    |              |                   |            |          | THỜI ĐIỂM THẺ CHẤP | GHI CHÚ                  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|----------------------|--------------------------|-----------|----------------|---------------------|---------------------------------|--------------------|--------------|-------------------|------------|----------|--------------------|--------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                      | THỪA ĐẤT                 | TỜ BẢN ĐỒ | DIỆN TÍCH (m²) | MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG    | TÀI SẢN THẺ CHẤP                |                    | SỐ PHÁT HÀNH | SỐ VÀO SỔ CẤP GCN | NGÀY CẤP   | ĐỊA ĐIỂM |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH             | DIỆN TÍCH SÀN (m²) |              |                   |            | PHƯỜNG   |                    |                          | THÀNH PHỐ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |
| Công ty TNHH Hưng Dụ | 2089                     | 15        | 25.000,0       | Đất khu công nghiệp | Nhà xưởng sản xuất              | 3.584,0            | DQ 359392    | VP86095           | 30/12/2024 | Vĩnh Tân | Tân Uyên           | 20/09/2024<br>15/01/2025 | <div>- Xóa đăng ký thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Thuận An Sóng Thần theo hồ sơ số 250603-0105, 250603-0103</div> <div>- Đăng ký thẻ chấp bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thành phố Thuận An Sóng Thần theo hồ sơ số 250603-0077</div> |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà rác                         | 42,0               |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Bể nước PCCC-bể nước mưa        | 216,0              |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà xe (bên trên bể nước ngầm)  | 195,0              |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà bơm (bên trên bể nước ngầm) | 21,0               |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Bể lọc nước mưa-bể làm mềm nước | 72,0               |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà xưởng B                     | 3.501,0            | DQ 359393    |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà điện trong xưởng B          | 27                 |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà xưởng C                     | 3.438,9            |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà vệ sinh trong xưởng C       | 57,6               |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà xưởng D                     | 3.093,5            |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà văn phòng trong xưởng D     | 897,1              |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Nhà xe                          | 252,0              |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Mái nối 1 (02 hạng mục)         | 192,0              |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Mái nối 2 (04 hạng mục)         | 336,0              |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|                      |                          |           |                |                     | Mái nối 3 (01 hạng mục)         | 84,0               |              |                   |            |          |                    |                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |